

Bản án số: 36/2021/HSST.

Ngày: 23/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Lưu Xa.
- Ông Vương Như Hoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 02/08/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 11/8/2021 đối với bị cáo:

*** Vũ Văn T, sinh năm 1992**, tại xã Th, huyện B, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Vũ Văn T; Họ và tên mẹ: Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, ra trại ngày 18/6/2016 (đã chấp hành xong bản án).

+ Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 28/7/2017 (đã chấp hành xong bản án).

Vũ Văn Tường bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Văn Đạt, Sinh ngày 07/6/2005 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu 6, xã Phong Cốc, huyện Quảng Uyên, tỉnh Quảng Ninh.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thắng, Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã Phong Cốc, huyện Quảng Uyên, tỉnh Quảng Ninh.

** Người làm chứng:*

1- Cháu Bùi Trung Ch, Sinh ngày 21/9/2004 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện Th, thành phố H.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Ch:* Chị Nguyễn Thị Th, Sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện Th, thành phố H.

2- Anh Nguyễn Đức Th, Sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh H.

3- Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh H.

4- Ông Vũ Văn T, Sinh năm 1965 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2021, Vũ Văn T thấy mạng xã hội facebook đăng tải nội dung mua bán, trao đổi tiền giả nên nảy sinh ý định Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài. Theo đó, T dùng tài khoản facebook của mình có tên “*Tường Kenny*” bình luận tại các bài đăng bán tiền giả nói trên với nội dung: T có tiền giả để mua bán, nếu ai cần mua thì liên hệ số điện thoại 0961428165. Tuy nhiên thực tế T không có tiền giả để mua bán, trao đổi. Sau khi người mua trả tiền cho Tường thì T sẽ đưa cho họ một đồ vật khác không phải là tiền giả để chiếm đoạt số tiền mà họ đã đưa cho Tường. Khoảng đầu tháng 5/2021, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/6/2005, hộ khẩu thường trú: Khu 6, xã Phong Cốc, huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Đ sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên “*Nguyễn Tiến*” liên hệ với tài khoản zalo “*vugiabao vugiabao*” của T. Qua trao đổi T nói: 1.000.000đ tiền thật mua được 10.000.000đ tiền giả, Đ muốn mua 30.000.000đ tiền giả thì T đồng ý. T đề nghị chuyển tiền trước và nhận tiền giả gửi qua bưu điện nhưng Đ không đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 11/5/2021 Đ tiếp tục liên hệ với T và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu vượt Quán Gỏi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào. Đat rủ bạn là anh Bùi Trung Ch, sinh ngày 21/9/2004, hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đi cùng, tuy nhiên Đ không nói cho anh Ch biết về việc đi mua tiền giả mà chỉ nói là đi chơi nên anh Ch đồng ý. Anh Ch điều khiển xe mô tô Honda Cup biển số đăng ký 15A-AF088.50 chở Đ đến địa điểm trên. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T từ nhà ở thôn Thái Khương, xã Thái Dương, huyện Bình Giang bắt xe ô tô taxi của một người đàn ông (*không rõ tên tuổi, địa chỉ và hãng taxi, biển số xe*) đến khu vực cầu vượt Quán Gỏi. Trên đường đi, T vào cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hiền sinh năm 1982 ở thôn Mê Kiêu, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mua một hộp bánh màu đỏ có chữ “*Tràng An*” và chữ

“Belgi” với giá 50.000đ rồi cho vào 01 chiếc túi giấy màu đỏ để giả làm túi tiền giả. Đến nơi, T bảo Đ lên xe taxi. Do lúc này, Đ chỉ có 2.000.000đ nên bảo T tìm chỗ bán điện thoại để lấy tiền đổi thêm tiền giả thì T đồng ý. Quá trình ngồi trên xe taxi, T lấy hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*đều là tiền thật*) từ trong hộp bánh đã chuẩn bị từ trước cho Đ xem và nói là tiền giả của T giống tiền thật khiến cho Đ tin tưởng. Sau đó, T đưa Đ đến quán điện thoại di động Thế Ngàn của anh Nguyễn Đức Thế sinh năm 1984 ở thôn Thị Tranh, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Tại đây, Đ bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 11 màu xanh cho anh Thế được 1.400.000đ. Đ và T thỏa thuận 3.400.000đ tiền thật thì sẽ nhận được 43.000.000đ tiền giả. T tiếp tục tạo lòng tin với Đ bằng cách bảo Đ lên vị trí ghế phụ xe taxi để T ngồi ghế dưới đếm tiền giả đưa cho Đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến khu vực cầu vượt Quán Gỏi, thuộc tổ dân phố Thịnh Vượng, phường Minh Đức, Đ đưa 3.400.000đ cho T, T đưa cho Đ 01 túi giấy màu đỏ bên trong chứa 01 hộp bánh có chữ “Belgi” và “Tràng An” (*vẫn còn bánh bên trong*) và nói trong hộp có 43.000.000đ tiền giả sau đó rời đi. Khi Đ cầm hộp bánh phát hiện bên trong không có tiền giả nên đã ném hộp bánh trên xuống chân cầu vượt, cùng ngày Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M để trình báo sự việc.

Ngày 12/5/2021, Vũ Văn T đã đến Công an thị xã M đầu thú và giao nộp số tiền 3.400.000đ là tiền đã chiếm đoạt của Đ, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 màu vàng, số imei: 356596105107525, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0961428615. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tường, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã cho Đ, T, cháu Chiến chỉ dẫn đến vị trí gặp nhau, vị trí cửa hàng bán điện thoại, vị trí T mua hộp bánh, vị trí giao tiền giả. Kết quả chỉ dẫn đều phù hợp. Đồng thời cho Đ chỉ dẫn đến nơi đã vứt hộp bánh nói trên, cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ 01 vỏ hộp bánh màu đỏ trên vỏ có chữ “Belgi” và “Tràng An”, kích thước (30x24x72) cm, trong hộp không có bánh, không có tiền giả, bên trong có một khay nhựa đựng bánh màu trắng.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Nguyễn Văn Đ có hành vi mua tiền giả để lưu hành trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội “*Lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Đ dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng nên không có căn cứ xử lý đối với Đ về hành vi này.

Đối với người lái xe taxi, do T không biết tên tuổi, địa chỉ và biển số đăng ký nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh làm rõ được. Bản thân T xác định người này không biết việc T thỏa thuận, giao dịch với Đ liên quan đến mua bán tiền giả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với cháu Bùi Trung Chiến không biết việc Đ và T mua bán tiền giả nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim; 01 vỏ hộp bánh màu đỏ có chữ (*Tràng An và chữ Belgi*), bên trong hộp bánh có một khay nhựa màu trắng, đều là tài sản của Tường sử dụng vào việc phạm tội. Đối với số tiền 3.400.000đ là tiền T có được do phạm tội mà có, Đ yêu cầu nhận lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSMH ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; Vắng mặt toàn bộ người làm chứng.

Bị cáo Vũ Văn T và Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Vũ Văn T và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

* Điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.400.000đ (*Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 vỏ màu vàng, số Imei: 365596105107525 bên trong lắp 01 sim.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 vỏ màu vàng, số Imei: 365596105107525 đã thu giữ của bị cáo; 01 vỏ hộp bánh màu đỏ, trên có chữ Belgi và chữ Tràng An, kích thước (30x24x7) cm, bên trong có 01 khay nhựa màu trắng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSMH ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào).

* Bị cáo Vũ Văn T không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *"Khoảng 16 giờ ngày 11/5/2021, tại khu vực cầu vượt thuộc tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; Vũ Văn T đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có tiền giả để mua bán, trao đổi khiến cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/6/2005 tin là thật, để chiếm đoạt số tiền 3.400.000đ của cháu Đ, sau đó bị cáo ra đầu thú"*. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu và nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì thói quen chơi bời hưởng thụ, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại rồi dùng tài khoản facebook liên lạc đăng tin có tiền giả để mua bán. Để tạo lòng tin cho Đ, T đã mua 01 hộp bánh màu đỏ có chữ "Tràng An" và chữ "Belgi" với giá 50.000đ rồi cho vào 01 chiếc túi giấy màu đỏ để giả làm túi tiền giả, chuẩn bị sẵn hai tờ tiền mệnh giá 100.000đ và một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*đều là tiền thật*) để trong hộp bánh rút cho Đ xem và nói là tiền giả khiến cho Đ tin tưởng. Bị cáo tiếp tục tạo lòng tin với Đ bằng cách bảo Đ lên vị trí ghế phụ xe taxi để bị cáo ngồi ghế dưới đếm tiền giả đưa cho Đ. Sau đó bị cáo chiếm đoạt của Đ số tiền thật là 3.400.000đ.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu: Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*; Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn Đ khi Đ chưa đủ 16 tuổi nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học chung cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đến Công an thị xã M đầu thú và tự giao nộp số tiền 3.400.000đ để khắc phục hậu quả, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi mua tiền giả để lưu hành trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội “*Lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Đ dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng nên không có căn cứ xử lý đối với Đ về hành vi này là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi, do T không biết tên tuổi, địa chỉ và biển số đăng ký nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh làm rõ được. Bản thân T xác định người này không biết việc T thỏa thuận, giao dịch với Đ liên quan đến mua bán tiền giả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sau theo quy định.

Đối với cháu Bùi Trung Ch không biết việc Đ và T mua bán tiền giả nên không có căn cứ xử lý đối với cháu Ch là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên toà có đủ căn cứ xác định bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên hội đồng xét xử sẽ miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đối với:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 vỏ hộp bánh màu đỏ có chữ “*Tràng An*” và chữ “*Belgi*”, bên trong hộp bánh có một khay nhựa màu trắng không có giá trị sử dụng nên sẽ cho tiêu hủy.

- Đối với 01 sim lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 vỏ màu vàng đã thu giữ của bị cáo nay không còn giá trị sử dụng sẽ cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.400.000đ T có được do phạm tội với Đ mà có, quá trình điều tra Đ yêu cầu được nhận lại số tiền này. Xét yêu cầu này của Đ, Hội đồng xét xử thấy: T có được số tiền này là do thu lời bất chính, phạm tội đối với Đ mà có. Hơn nữa, Đ có hành vi mua tiền giả để lưu hành trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội “*Lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật hình sự. Tuy Đ dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng nên không xử lý hình sự đối với Đ về hành vi này, nhưng số tiền 3.400.000đ này mục đích của Đ dùng để mua tiền giả về lưu hành nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn Cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

* Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.400.000đ (*Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 vỏ màu vàng, số Imei: 365596105107525 bên trong lắp 01 sim.

- Tiêu hủy 01 sim lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 vỏ màu vàng, số Imei: 365596105107525; 01 vỏ hộp bánh màu đỏ, trên có chữ “*Belgi*” và chữ “*Tràng An*”, kích thước (30x24x7) cm, bên trong có 01 khay nhựa màu trắng.

(*Tất cả theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSMH ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M*).

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Dương